

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT
BÍ MẬT TÂM KINH
NGŨ KIẾN LẬP ĐẠO TRƯỜNG NGHI QUỸ
QUYỀN HA

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BÁT KHÔNG (Amogha-vajra) phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói nơi thành tựu. Y theo Giáo chọn được đất. Vào ngày tốt, Tú trực tốt, Diêu trực tốt, tinh đất đó lia các lỗi lầm. Sáng sớm, tâm vui vẻ nhiếp thụ đất, tác pháp Tịch Trừ, nên nói lời này: **“Hết thấy điều chướng ngại ở địa phương này hãy mau xa lìa”**

Lúc ấy hướng mặt về phương Nam nên tác Pháp Tịch Trừ, đốt gỗ Khư Đà La, dùng dầu hạt cải, ném hạt cải trắng Hộ Ma, dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Kim Cương Tâm Mật Ngôn** là:

“Án, a mật-lị đế, hồng, phát”
OM_ AMṚTE HŪM PHAṬ

Lại dùng **Thập Phộc Phộc Ha Mật Ngôn** gia trì vào nước 7 biển rồi rưới vảy mặt đất. Ban đêm nên tác **Tứ Tai Hộ Ma**, hướng mặt về phương Bắc dùng **Tâm Trung Tâm Mật Ngôn** 108 biến và dùng **Thập Phộc Phộc Ha Mật Ngôn**. Đưa bàn tay phải đè mặt đất, tụng **Tĩnh Địa Mật Ngôn** 108 biến. Mật Ngôn là:

“Án, bộ khiếm”
OM_ BHUḤ KHAM

Chọn đất lớn nhỏ tùy ý, hoặc 9 khuỷu tay, hoặc 13 khuỷu tay, hoặc 16 khuỷu tay. Đào sâu xuống ngang bằng đầu gối, trừ mọi lỗi lầm trong đất ấy, nén chặt rồi nện cho bằng phẳng (bình trị địa) rồi chia làm 9 phần. Ở chính giữa để 7 báu, ngũ cốc, thuốc men... Vào ngày giờ tốt dùng **Án Mật Ngôn** gia trì, nên kết **Thập Phương Giới** Hai tay cài chéo các ngón bên trong, đều duỗi 2 ngón cái, 2 ngón trỏ, 2 ngón út hợp nhau rồi xoay chuyển 10 phương. Mật Ngôn là:

“Án, nhập-phộc lý đa, lộ giả nễ, hồng”
OM_ JVALITA LOCANI HŪM

Dùng gỗ Khư Đà La làm cọc, gia trì 108 biến rồi đóng 4 góc. **Khư Đà La Quyết Mật Ngôn** là:

“Án, hồ lỗ hồ lỗ, hồng, phán”
OM_ HURU HURU HŪM PHAṬ

Đem cây Ba La Xả nhóm lửa, dùng Bản Tôn Mật Ngôn gia trì 3 vị ngọt, Hộ Ma 108 biến. Ở trong Đạo Trường, nơi mặt Đông của Tháp Xá Lợi Toàn Thân đặt tượng Bản Tôn, mặt tượng hướng về phương Tây. Nên tập **Tiên Hành Pháp** (Pháp Hành trước tiên). Niệm tụng xong, muốn ra khỏi Đạo Trường thì gia trì xứ sở. Tay phải nắm Kim Cương Quyền, dựng ngón trỏ xoay chuyển 10 phương liền thành Tinh Thất kiên cố

HỘ MA NGHI QUỸ PHẨM

Nay Ta nói **Hộ Ma** (Homa)
Mật Ngôn, các **Nghi Tắc**
Phổ Thông khiến vui vẻ
Bỏ xú sở niệm tụng
Chẳng gần cũng chẳng xa
Đôi trước Đạo Trường ấy
Hộ Ma như Khế Kinh
Trước nên hiến Bộ Tôn
Tiếp cúng dường Bản Tôn
Cúng dường **Hỏa Thiên** xong
Sau đó y nguyện cầu
Tức Tai làm lò tròn
Tăng Ích làm hình vuông
Giáng Phục làm tam giác
Kính Ái làm cánh sen
Trong lò nên đặt để
Luân (bánh xe), Kim Cương, Độc Cổ (chày Độc Cổ)
Thứ tư Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)
Thứ tự mà dựng lập

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT THÔNG TĂNG ÍCH PHÁP

Lúc Hộ Ma thời nghinh thỉnh Quán Tự Tại, Đại Thế Chí, Nghĩa Thành Tụ, Đại Uy Đức an đặt bên phía Đông của lò Trì Minh Tiên, tất cả Dược Xoa với Cát Tường Thiên nên để bên phía Nam của lò. Bên phía Bắc của lò an đặt Đức Phật, các Bồ Tát bất thoái chuyển, Phạm Vương và Ha Lợi Đế Mẫu.

Người cầu Tăng Ích Thành Tụ cần phải cúng dường.

_ Tiếp nên Nghinh Thỉnh Quán Tự Tại Mật Ngôn là:

“Án, phệ ná vật, sa-phộc ha”

OM VEDA VID SVĀHĀ

_ Tiếp Đại Thế Chí Mật Ngôn là:

“Án, để sắt-xá để sắt-xá, ma ha sa-đà ma phệ nga tam ma dã, ma nỗ sa-ma la, hồng, phán, sa-phộc ha”

OM TIṢṬA TIṢṬA MAHĀ-STHĀMA-PRĀPTA-SAMAYAM
ANUSMĀRA HŪM PHAT SVĀHĀ

_ Tiếp Nghĩa Thành Tụ Mật Ngôn là:

“Án, tất đình, tất đình, sa đà dã, sa-phộc hạ”

OM SIDDHI SIDDHI-SĀDHAYA SVĀHĀ

_ Trì Minh Tiên Mật Ngôn là:

“Án, cật-li noa vĩ, cật-li noa vĩ, cật-li ni đa dã, sa-phộc ha”

OM GHRṆA VID GHRṆA VID GHRṆI-VIDYA SVĀHĀ

Được Xoa Chúng Mật Ngôn là:

“Được khát-xoa đa”

YAKṢATĀ

Nhất Thiết Cát Tường Tâm Mật Ngôn là:

“Na mô ma ha thất-lị dạ dã. Án, chỉ lị, nhĩ lị, nị duệ, sa-phộc ha”

NAMO MAHĀ-SŔĪYĀYE _ OM KILI MILI NĪYE _ SVĀHĀ

Phạm Vương Mật Ngôn là

“Án, bát nạp-ma dụ năng duệ, sa-phộc ha”

OM _ PADMA AYURNĀYE _ SVĀHĀ

Nhất Thiết Phật Bồ Tát Mật Ngôn là:

“Năng mạc tát phộc một đà, mạo địa tát dát-phộc nam. A vĩ la hồng khiêm”

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM _ A VĪRA HŪM
KHAM

Bên phía Tây nên đề Bạch Y Quán Tự Tại. Mật Ngôn là:

“Án, thấp-phệ đế, thấp-phệ đế, bán noa la phộc tất nễ, sa-phộc ha”

OM _ ŚVETE ŚVETE PĀṄḌARAVĀSINI _ SVĀHĀ

Ha Lị Đế Mẫu Mật Ngôn là:

“Án, nỗ nỗ ma lý ca tứ đế, sa-phộc ha”

OM _ TONU MARIKA HITE _ SVĀHĀ

Kiến lập như trên gọi là **Tăng Ích Nghi Quỹ**

Tức Tai, mặt hướng Bắc

Phương Nam đề **Thú La** (Śula)

Tây an **Phộc Tổ Chỉ** (Vāsuki Long Vương)

Bên phía Đông lò, đặt

Tam Kích Xoa Đại Ấn

Đều dùng Bản Mật Ngôn

Hô Triệu và Phát Khiển

Triệu Tam Kích Xoa Mật Ngôn đều đem ngón cái đè móng ngón út, bung 3 ngón còn lại như cây Kích Xoa, liền hợp nhau. Mật Ngôn là:

“Năng mô la dát-năng dát-la dạ dã

Năng ma thất-chiến noa, phộc nhật-la, bá noa duệ, ma ha dược khát-xoa, tế năng bả đa duệ

Ế hệ duệ tứ, ma ha dược khát-xoa, lỗ nại-la, bà dựng yết la tam ma diễm. Bát-la đề bá la dã. A nghiệt sai, lỗ nại-la, ma ma, mạn noa lễ, phộc nhật-la, tam ma dã, ma nỗ bá la dã, y chỉ chỉ, nhĩ lý, sa-phộc ha”

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṄḌA VAJRA-PĀṄĀYE MAHĀ-YAKṢA SENAPATĀYE

EHYEHI MAHĀ-YAKṢA RUDRA BHAYAM KARA SAMAYAM

PRATIPĀLĀYA _ AGACCHA RUDRA MAMA MAṄDALE VAJRA-

SAMAYAM ANUPĀLĀYA _ ILI KILI MILI _ SVĀHĀ

Phát Khiển Mật Ngôn là:

“Nghiệt sai nghiệt sai, lỗ nại-la sa-phộc bà phộc nam, bỏ năng la nga mãng năng dạ la-tha tát đà duệ, chỉ lý chỉ, sa-phộc ha”

GACCHA GACCHA _ RUDRA SVABHĀVĀNĀM _ PŪRṆA RĀGA
MANĀYA ARTHA SIDDHĀYE _ KILI KILI _ SVĀHĀ

Triệu Phộc Tô Chỉ Long Vương Mật Ngôn. Năm quyền như thường, ngón cái vịn ngón trỏ như cái vòng. Mật Ngôn là:

“Phộc tô chỉ năng nga la nhạ, phộc nhật-la tam ma dã, ma nỗ sa-ma la, a nghiệt sai, đa bả-đa phộc lỗ ca bà dã, tích đa ma, mạn trà lam, thế điển, hổ lỗ hổ lỗ, a nghiệt sai, sa-phộc ha”

VĀṢUKI-NĀGA-RĀJA VAJRA-SAMAYAM ANUSMARA _ AGACCHA
UTPADA AVALOKA BHAYA STHAMA MAṄḌALAM SIṬAM _ HURU
HURU AGACCHA _ SVĀHĀ

Phát Khiển Mật Ngôn là:

“Nghiệt sai nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, năng nga la nhạ, chỉ-dụng ca li, ma ma, ca ma sa mật-lị đình đồ, sa-phộc ha”

GACCHA GACCHA _ SVABHĀVĀNĀM _ NĀGA-RĀJA JÑĀ KARI
MAMA KĀMA SMṚTI TU _ SVĀHĀ

Thỉnh Kim Cương Xử Mật Ngôn. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, dựng 2 ngón giữa hợp nhau, dựng 2 ngón cái 2 ngón út, co 2 ngón trỏ phụ lung 2 ngón giữa chẳng chạm dính nhau

“A điển, phộc nhật-la, ma ha cụ la. Tát phộc đốt sắt-xá sa dạ bả nản, a phộc địa-dã, tát phộc ni phộc nam, phộc nhật-la ha sa-đa bà dựng yết lam, a nghiệt sai thí cật-lam, ma ma, ca li diễm, sa mật-lị đình đồ, ấn nại-la sa ha sa-la khát-xoa, đồ lỗ đồ lỗ, a nghiệt sai, sa-phộc ha”

AYAM VAJRA MAHĀ-GŪRA _ SARVA DUṢṬA AŚAYAPAṆṆA
ABHYEDHYA _ SARVA DEVĀNĀM VAJRA-HASTA ABHAYAM KARA _
AGACCHA ŚIGHRAM MAMA KARYAM SMṚTI TU _ INDRA-SAHASRA-
AKṢI _ DHURU DHURU AGACCHA _ SVĀHĀ

Phát Khiển Kim Cương Xử Mật Ngôn là:

“Nghiệt sai nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, phộc nhật-la ha sa-đa, ma ha ma la, a bát-la địa-lị sa dạ, a tổ lam nghiệt, tát phộc năng vĩ cận năng đồ sa gia bà phộc bả la nễ, sa-phộc ha”

GACCHA GACCHA SVABHĀVĀNĀM VAJRA-HASTA MAHĀ-BALA
APRA-DRŚAYA ASURĀMGA SARVADĀ VIGHNATĀŚAYA-BHAVA
BHARAṆI SVĀHĀ

Thỉnh Phạm Thiên Mật Ngôn. Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng, mở 6 ngón: trỏ, giữa, vô danh như cánh sen

Tỷ đa, ma ha phộc lam, kiếm ma la, phộc năng nễ phộc đồ, a nghiệt sai, phộc nhật-la man noa la tam ma dã, ma nỗ bá la dã, bát nạp-nhĩ nễ na, bát nạp-ma phộc tát-nễ, sa-phộc ha

BHĪTA-VARAM-KAMALA VANĀ-DEVATĀ AGACCHA VAJRA-
MAṄḌALA-SAMAYAM ANUPĀLAYA PADMI-DĪNA PADMA-VĀSINI
SVĀHĀ

— Tiếp dùng **Thỉnh Tỳ Nữ Thiên Mật Ngôn** gia trì vào cỏ tranh làm cái vòng, đặt bên phải cái lò. Lúc Phát Khiển thời nên giải.

Thỉnh Tỳ Nữ Thiên Mật Ngôn. Lật ngược 2 bàn tay cài chéo nhau, 2 ngón cái cùng trụ đầu ngón để trong lòng bàn tay phải

“Phệ thấp-phộc ni phộc, ma ha bát-la cật-nhương, ma ha vĩ li-dã, bả la cật-la ma, a nghiệt sai, nghiệt lỗ noa, măng lỗ tứ-dã chước lật-lệ noa, tam ma dã, mạn noa lam tam ma dã, ma nỗ bá la dã, sa-phộc ha”

VIŚVA-DEVA MAHA-PRAJÑA MAHĀ-VĪRYA-PRAKRAMA AGACCHA
GARUḌAM ĀRUHYA CAKRINA-SAMAYA MAṄḌALA-SAMAYAM
ANUPĀLAYA SVĀHĀ

— Hành Giả ngồi ở bên phải, nên đặt chi phần Hộ Ma: lạc, bơ, hương, hoa... Trong một vật khí bỏ đầy hạt giống nên để bên phải. Dùng **Thủy Thiên Mật Ngôn** này gia trì vào nước rồi rưới vậy. Mật Ngôn là :

“A diễn, phộc lỗ noa-ô, năng nga, bả li phộc bả năng nga, ma la tam ma nễ-dữu để minh nễ nễ tín giả dã, sa-phệ để. Tát phộc ô ná ca, mục khur, vĩ cận-năng măng, bà vãn đồ”

— Tiếp lấy cỏ tranh. Mật Ngôn là :

“Y mình cử thước nễ vĩ-dạ thất-giả, bố đa thất-giả, một-la cật-măng bả vĩ để-lệ noa. Một đà, đạt ma, tăng già, la đa bác li thể vĩ tán nhạ đa nghiệt bà măng vĩ diên-nam, vĩ sai, a vĩ cận-nam, quân vãn đồ, sa-phộc ha”

Thuận rải cỏ Cát Tường
Phương Đông làm đầu tiên
Nam, Tây, cuối cùng Bắc
Nên dùng ngọn đèn rể
Đừng đem rể đèn ngọn
Rải bày các danh hoa
Nghiêm khắp rải trên cỏ
Nên dùng **Tỳ Câu Chi**
Ấn Mật Ngôn gia trì là:

“Năng mạc tát phộc đát tha nghiệt để tỳ-dữu, la-ha tỳ được, tam miệu tam một đệ tỳ-được. Ấn, bà dã năng xả nễ, đát-la sa nễ, đát-la tế, đát-la sa dã, tỳ-lã cử trí đa trí, phệ đa trí, phệ đa trí, thấp-phệ đế, nhạ trí-nễ, sa-phộc ha”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ
SAMYASAMBUDDHEBHYAḤ

OM BHAYA NĀSANI TRASANE TRĀṢIN TRĀSAYA BHRKUṬI
TATṬI VITATṬI VITATṬI ŚVETE-JAṬINI SVĀHĀ

Ấn như trước nói

— Dùng **Biện Sự Chân Ngôn** rưới lửa. Nên dùng gổ nhóm lửa y theo Giáo. **Nhiên Hỏa Mật Ngôn** là

“Ấn, bộ, nhập-phộc la, hồng”

OM _ BHUḤ JVALA HŪM

_ Hoặc dùng **Thấp-phộc phộc ha Mật Ngôn** rưới lửa, hoặc dùng **Quân Trà Lợi** y theo nghi tắc Hộ Ma. Ban đầu, khoảng giữa nên dùng Thấp-Phộc Phộc Ha với Quân Trà Lợi Ấn Mật Ngôn. Trước tiên đã nói, dùng Bản Minh Mật Ngôn gia trì vào hoa, quán tưởng, ném vào trong lò, nên suy tư như Giáo.

Bắt đầu ném 3 khúc gỗ, trước hết nên thỉnh Hoả Thiên, dùng Bản Ấn, sau đó tác Hộ Ma. Tay phải tác Thí Vô Úy hơi co ngón trở để triệu mời, co ngón cái trong lòng bàn tay phải. Mật Ngôn là

“Tam măn đa nhập-phộc la, ma ha nhập-phộc la, a nễ đễ-dã, tam ma bát-la bà sa nộ đa phệ na ca tỹ la mộ la đa duệ, a nghiệt sai, mạn noa lam, một độ bộ khư giả la tam, sa-phộc ha”

Thỉnh xong. Trước tiên dùng cái muỗng lớn, 3 lần rưới lửa. Sau đó rưới chuyên cho Hỏa Thiên xúc miệng. Tiếp **Sái Tĩnh** nên dùng cái muỗng nhỏ cúng dường Bản Tôn. Tiếp đem gỗ (củi) thấm bơ vào 2 đầu rồi ném trong lửa dâng hiến. Tiếp đến Du Ma rồi nhóm lạp, sữa, Mật. Sau đó tùy ý thiêu đốt các Hương Dược. Trong đây dùng Du Ma, gạo tẻ hoà với bơ thiêu đốt là hơn cả. Mọi duyên như trên chẳng đủ, bắt quá dùng **Thieu Tô Mật Ngôn** sau đó an **Sa Phộc Ha** (SVĀHĀ) cũng được thành tựu tất cả.

Hộ Ma xong rồi, dùng nước rưới vẩy khiến Thánh Chúng xúc miệng. Để khiến cho Thánh Chúng vui vẻ nên dùng **Bản Bộ Tâm** gia trì vào Át Già rồi dâng hiến. Định Tâm chấp tay dùng Tâm ân trọng cầu Tất Địa. Dùng Át Già phụng tống y theo Pháp. Đem nước rưới lửa dùng Biện Sự Mật Ngôn. Hết thấy vật dư thừa để Hộ Ma, tùy ý đem cúng dường chư Thiên bên ngoài.

_ Dùng Ấn Thỉnh Hoả Thiên lúc trước, đem ngón cái vịn ngón trở. **Phát Khiển Hỏa Thiên Mật Ngôn** là:

“Nghiệt sai, nhập-phộc la, sa na, lao nại-la. A bát-la địa-lã sử-dã, tô la tô la, nghiệt sai, sa-phộc bà phộc nam, nhập-phộc la tam mãng phiến tĩnh, sa phộc đễ, sa na đễ nễ chỉ ni, lao nễ-lị ni, sa-phộc ha”

_ **Hiển Át Già phụng tống Thánh Chúng.** Dùng **Đại Hộ Ấn Mật Ngôn** lúc trước, chuyển bên trái để giải giới và **Bảo Xa Lộ Ấn Mật Ngôn** để phụng tống Thánh Chúng

Nay Ta thứ tự nói
Sắc tướng lửa Hộ Ma
Mật Ngôn Giả (Người tu Mật Ngôn) do biết
Mau chúng được Tất Địa
Như màu trắng cầu vòng
Anh san hô trang nghiêm
Chuyển phải khéo thấm nhuần
Rực rỡ như cầu vòng
Anh đỏ như lưu ly
Như hình muỗng Hộ Ma
Hoặc như Tam Cổ Xoa
Chữ Kim Cương Cát Tường
Hình dâng sen Thương Khư
Phượng, lọng, Yết La Xả

Sa Phộc Tất Đê Ca
Tiếng ấy như sáo, trống
Diệu Hương rất thích ý
Nếu thấy lửa như vậy
Không dơ (ô Cầu) lià các chướng
Hành Giả, Tâm ân trọng
Cần phải cầu thành tựu

_ Lửa: một tụ là **Thượng**
Hai tụ là tướng **Trung**
Ba tụ **Hạ Thành Tụ**
Người cầu thành nên xem

_ Tiếp nói tướng chẳng thành
Tướng xấu ác nghiêm sức
Chuyên trái, hơi rất hôi
Chết thối, tiếng lửa ngựa
Lửa phun nhiều, chầm dứt
Tro tụ, tiếng đáng sợ
Hơi phân, hình khô rít
Lửa tán hình lưỡi liềm
Nếu thấy tướng Hộ Ma
Bậc Trí nên xét biết
Mật Ngôn Giả mau chóng
Biện Sự Quân Trà Lợi
Dùng nước rưới vậy nhiều
Hay trừ điều chẳng lành
Vì thế tất cả Thời

Nên dùng **Cam Lộ Tôn** (Cam Lộ Quân Trà Lợi)

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói Pháp này xong thì tất cả Đại Chúng cùng nhau khen rằng: “Lành thay! Lành thay Đại Sĩ! Vì muốn lợi ích an vui cho các Hữu Tình nên nói Mật Ngữ này. Chúng tôi tùy hỷ cũng nguyện thọ trì”

Khi ấy Đại Chúng hớn hở vui mừng nhiều quanh Đức Phật 3 vòng, làm lễ rồi lui ra

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN KINH
KIẾN LẬP ĐẠO TRƯỜNG NGHI QUỶ
QUYỂN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 3 quyển vào ngày 09/06/2016